**BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Gói thầu (số 01):** | **Thí điểm thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook”** | |
| **Hạng mục:** | **(thí điểm giai đoạn 1) thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook”: Sở Thông tin và Truyền thông** | |
| Ngày phát hành: 22 tháng 10 năm 2018 | | |
| Thời điểm hết hạn nộp báo giá: trước 14 giờ 00 ngày 30 tháng 10 năm 2018 | | |
| Ban hành kèm theo Quyết định số: 180/QĐ-STTTT ngày 22 tháng 10 năm 2018 | | |
|  | | **GIÁM ĐỐC**  **(đã ký)**  **DƯƠNG ANH ĐỨC** |

**TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| Chủ đầu tư | Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM |
| Gói thầu | thí điểm thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook” |
| Hạng mục | (thí điểm giai đoạn 1) thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook” |
| Luật đấu thầu | Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 |
| Nghị định 63/CP | Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu |

**Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ**

**Mục 1. Khái quát**

1. Chủ đầu tư là: Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM.

2. Bên mời thầumời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu thí điểm thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook” thuộc hạng mục (thí điểm giai đoạn 1) thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook”. Phạm vi công việc, yêu cầucủa gói thầu được nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng (tương đương 91 ngày) kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực hoặc đến khi hoàn thành tất cả nội dung tại Hợp đồng.

**Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

**Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

**Mục 4. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Biểu giá theo Mẫu số 03a, Mẫu 03a(2) Chương III;

**Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu*.*

**Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá**

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Sở Thông tin và Truyền thông (59 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM, fax: 028.3520.2424, e-mail: [stttt@tphcm.gov.vn](mailto:stttt@tphcm.gov.vn)) không muộn hơn 07 (bảy) ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành bản yêu cầu báo giá. Các báo giá được gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

**Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

**Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

**Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: Không áp dụng*.*

**Mục 10. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

**Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU**

1. **Yêu cầu đối với gói thầu thí điểm thuê dịch vụ công nghệ thông tin**

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo đúng nội dung yêu cầu nêu tại bảng sau:

**Địa điểm thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM

**Thời gian thực hiện:** trong vòng 03 tháng (tương đương 91 ngày) kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực hoặc đến khi hoàn thành tất cả nội dung tại Hợp đồng.

**Mục tiêu:** Thiết lập trang mạng xã hội Facebook (trang fanpage) nhằm thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Đề án “Xây dựng TP.HCM trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025” *(sau đây gọi tắt là Đề án Đô thị thông minh).*

**Quy mô của gói thầu thí điểm thuê dịch vụ công nghệ thông tin:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | Mô tả dịch vụ | **Khối lượng** | **Đơn vị tính (ĐVT)** |
| 1. | Dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook *(trang fanpage)*, gồm: |  |  |
| - | Thiết lập, phát triển và vận hành trang fanpage với chủ đề liên quan đến “Đề án Đô thị thông minh”. | Tối thiểu 100.000 | Lượt (like/followers trên trang fanpage) |
| - | Thực hiện truyền thông quảng bá các bài viết, bản tin thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh trên trang fanpage. | Tối thiểu 1.500.000 | Lượt tiếp cận (các bài viết) |
| 2. | Dịch vụ viết tin, bài viết thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh. | Tối thiểu 50 | Bài viết(\*) |

*Ghi chú*(\*)*:*

*- Một bài viết (thuộc thể loại: nghiên cứu, phân tích, chính luận) với độ dài là xấp xỉ 500 từ (sai số tối đa -10%) tương đương 01 trang A4; đồng thời bài viết phải có độ dài từ 01 trang A4 trở lên và được làm tròn theo hệ số ½ trang A4 (xấp xỉ 250 từ và có sai số -10%), cụ thể như: 1.0, 1.5, 2.0, 2.5,… trang A4.*

*- Cơ sở tính bình quân một bài viết là 01 trang A4.*

**Chương III. BIỂU MẪU**

**Mẫu số 01**

**ĐƠN CHÀO HÀNG**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2018

**Gói thầu:** thí điểm thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook”.

**Hạng mục:** (thí điểm giai đoạn 1) thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook”.

**Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM**

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,\_\_\_\_ *[Ghi tên nhà thầu],* cam kết thực hiện gói thầu thí điểm thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook” theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu, tối đa trong vòng 03 tháng (tương đương 91 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc đến khi hoàn thành tất cả nội dung tại Hợp đồng].*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện đầy đủ và đúng các quy định tại bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày *[****tối thiểu 20 ngày****]*, kể từ ngày đóng thầu./*.*

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Mẫu số 03a**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Giá chào** |
| 1. | Dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook *(trang fanpage)*, gồm: |  |
| - | Thiết lập, phát triển và vận hành trang fanpage với chủ đề liên quan đến “Đề án Đô thị thông minh”. |  |
| - | Thực hiện truyền thông quảng bá các bài viết, bản tin thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh trên trang fanpage. |  |
| 2. | Dịch vụ viết tin, bài viết thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh. |  |
| **Tổng cộng giá chào (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí nếu có)** *(Kết chuyển sang đơn chào hàng)* | | **(1) + (2)** |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Mẫu số 03a(2)**

**BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

**Địa điểm thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM

**Thời gian thực hiện:** trong vòng 03 tháng (tương đương 91 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc đến khi hoàn thành tất cả nội dung tại bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| **TT** | **Mô tả dịch vụ** | **Khối**  **lượng** | **Đơn vị tính** | **Đơn giá** | **Thành tiền**  (Cột 3x5) |
| 1. | Dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook *(trang fanpage)*, gồm: | **01** | **Gói** |  |  |
| - | Thiết lập, phát triển và vận hành trang fanpage với chủ đề liên quan đến “Đề án Đô thị thông minh”. | 100.000 | Lượt (like/followers trên trang fanpage) |  |  |
| - | Thực hiện truyền thông quảng bá các bài viết, bản tin thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh trên trang fanpage. | 1.500.000 | Lượt tiếp cận (các bài viết) |  |  |
| 2. | Dịch vụ viết tin, bài viết thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh | **50** | **bài viết(\*)** |  |  |
| **Tổng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí**  *(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào Mẫu số 03a)* | | | | |  |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

*Ghi chú* (\*)*:*

*- Một bài viết (thuộc thể loại: nghiên cứu, phân tích, chính luận) phải có độ dài xấp xỉ 500 từ (sai số tối đa -10%) tương đương 01 trang A4;*

*- Bài viết có độ dài từ 01 trang A4 trở lên và được làm tròn theo hệ số ½ trang A4 (xấp xỉ 250 từ và có sai số -10%), cụ thể như: 1.0, 1.5, 2.0, 2.5,… trang A4.*

**Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2018

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Gói thầu:** thí điểm thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook”.

**Hạng mục:** (thí điểm giai đoạn 1) thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook”.

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-STTTT ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về phê duyệt phê duyệt định mức chi trả nhuận bút cho hoạt động cung cấp và xử lý thông tin trên mạng internet của Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Quyết định số Quyết định số \_\_\_\_/QĐ-STTTT ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho hạng mục (thí điểm giai đoạn 1) thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook”.

Căn cứ Quyết định số \_\_\_/QĐ-STTTT ngày \_\_\_tháng \_\_\_năm 2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thí điểm ) thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook” và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số\_\_\_/TB-STTTT ngày\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2018 của Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ biên bản thương thảo và hoàn thiện hợp đồng đã được Sở Thông tin và Truyền thông và nhà thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2018;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A): SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Địa chỉ | : 59 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM |
| Điện thoại | : 028.3520.2727 Fax: 028.3520.2424 |
| E-mail | : [stttt@tphcm.gov.vn](mailto:stttt@tphcm.gov.vn) |
| Số tài khoản | : |
| Tại | : Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh |
| Đại diện | : |
| Chức vụ: | : |

**Nhà thầu (sau đây gọi tắt là Bên B): \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| Địa chỉ | : |
| Điện thoại | : |
| Số tài khoản | : |
| Tại | : |
| Mã số thuế | : |
| Đại diện | : |
| Chức vụ | : |
| *Ghi chú: Giấy ủy quyền số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ (trường hợp được Ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.* | |

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu thí điểm thuê “dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook” với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A đồng ý giao cho Bên B thực hiện công việc Thiết lập trang mạng xã hội Facebook (trang fanpage) nhằm thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Đề án “Xây dựng TP.HCM trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025” với các nội dung, yêu cầu sau:

1. Thiết lập, phát triển và vận hành trang fanpage với chủ đề Đô thị thông minh có lượng người dùng thích hoặc theo dõi (Likes/Followers) ít nhất là 100.000 lượt trên fanpage này.

2. Thực hiện truyền thông quảng bá các bài viết, bản tin thông tin tuyên truyền trên trang fanpage nhằm thu hút được 1.500.000 lượt tiếp cận/tổng các bài viết, bản tin thông tin tuyên truyền.

3. Thực hiện viết tin, bài viết nhằm thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh với khối lượng 50 tin, bài viết; các nội dung có liên quan khác theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

1. Hồ sơ hợp đồng: là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản, điều kiện của hợp đồng và các tài liệu sau:

* Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
* Biên bản thương thảo và hoàn thiện hợp đồng;
* Hợp đồng;
* Các văn bản sửa đổi, bổ sung đã được hai bên thống nhất và ký kết kèm theo Hợp đồng;
* Hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

1. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu:

Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được qui định như sau (hoặc do các bên tự thoả thuận):

1. Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
2. Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản đã được hai bên thống nhất và ký kết kèm theo Hợp đồng.
3. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
5. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

**1. Quyền của Bên A:**

1. Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thực hiện Hợp đồng là tài sản thuộc sở hữu của Bên A.
2. Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng khi sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin do Bên B cung cấp không đúng và không đạt chất lượng về nội dung được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

**2. Nghĩa vụ của Bên A:**

* 1. Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B thực hiện công việc được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
  2. Hướng dẫn Bên B về những nội dung liên quan để Bên B thực hiện công việc được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
  3. Cung cấp các hồ sơ, tài liệu *(không thuộc diện bảo vệ bí mật nhà nước)* cần thiết theo đề xuất của Bên B trong quá trình thực hiện công việc tại Điều 1 của Hợp đồng này đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
  4. Xem xét yêu cầu, đề xuất (nếu có) của Bên B liên quan đến thực hiện nội dung công việc tại Điều 1 của Hợp đồng này và có ý kiến phản hồi cho Bên B trong khoảng thời gian 05 (năm) ngày làm việc.
  5. Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo đúng thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng này.
  6. Cử Cán bộ, công chức có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để hỗ trợ, phối hợp làm việc với Bên B.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

**1. Quyền của Bên B**

* 1. Yêu cầu Bên A cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung công việc tại Điều 1 của Hợp đồng này.
  2. Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.
  3. Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng thời hạn được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

**2. Nghĩa vụ của Bên B**

1. Thực hiện các công việc được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, phí liên quan đến sản phẩm, dịch vụ này cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng bằng tất cả các kỹ năng nghiệp vụ phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành công việc.
3. Phải tuân thủ sự hướng dẫn, yêu cầu của Bên A, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái pháp luật hoặc không thể thực hiện được.
4. Phải bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Bên A trong quá trình thực hiện các công việc của Bên B.
5. Phải có trách nhiệm bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến công việc này.
6. Phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của Bên B như: đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề, hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuế,….
7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. **Tổng giá trị hợp đồng *(đã bao gồm thuế, phí)*:** *\_\_\_\_\_\_*đồng *(bằng số, bằng chữ:\_\_\_])*, trong đó:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | Nội dung | **Khối lượng** | **Đơn vị tính** | **Thành tiền** |
| **1.1.** | Dịch vụ Công nghệ thông tin để thiết lập và truyền thông quảng bá trên mạng xã hội với tài khoản của ứng dụng Facebook *(trang fanpage)*, gồm: | **01** | **Gói** | \_\_\_\_ đồng |
| - | Thiết lập, phát triển và vận hành trang fanpage với chủ đề liên quan đến “Đề án Đô thị thông minh”. | 100.000 | Lượt (like/followers trên trang fanpage) | \_\_\_\_ đồng |
| - | Thực hiện truyền thông quảng bá các bài viết, bản tin thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh trên trang fanpage. | 1.500.000 | Lượt tiếp cận (các bài viết) | \_\_\_\_ đồng |
| **1.2.** | Dịch vụ viết tin, bài viết thông tin tuyên truyền về Đề án đô thị thông minh. | **50** | **Bài viết(\*)** | \_\_\_\_ đồng |
| *Ghi chú (\*):*  *- Một bài viết (thuộc thể loại: nghiên cứu, phân tích, chính luận) phải có độ dài xấp xỉ 500 từ (sai số tối đa -10%) tương đương 01 trang A4;*  *- Bài viết phải có độ dài từ 01 trang A4 trở lên và được làm tròn theo hệ số ½ trang A4 (xấp xỉ 250 từ và có sai số -10%), cụ thể như: 1.0, 1.5, 2.0, 2.5,… trang A4.* | | | | |

1. **Phương thức thanh toán:**
2. **Phương thức thanh toán:** Bên A và Bên B thống nhất phương thức thanh toán, cụ thể như sau:

- **Đợt 1:** Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là *[tối đa 30% tổng giá trị hợp đồng]* đồng ngay sau khi Bên A và Bên B ký kết Hợp đồng.

- **Đợt 2:** Bên A thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị của Hợp đồng này và các khoản chi phí phát sinh khác (nếu có) trên cơ sở giá trị khối lượng phát sinh thực tế trong phạm vi Hợp đồng đã được bên A nghiệm thu; đồng thời Bên A và Bên B cùng ký kết biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

1. **Thời hạn thanh toán:** trong thời gian 15 (mười năm) ngày làm việc kể từ khi Bên B đề nghị hoặc xuất trình đầy đủ các chứng từ kế toán phục vụ việc thanh toán cho Bên A; đồng thời Bên A đã được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu kinh phí hoạt động cho hạng mục công việc này.
2. **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
3. **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.
4. **Hồ sơ thanh toán**

- Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B.

- Hóa đơn tài chính của Bên B.

**Điều 6. Loại hợp đồng**: Trọn gói và thanh toán theo giá trị khối lượng phát sinh thực tế trong phạm vi hợp đồng.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** 03 tháng *(tương đương 91 ngày)* kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực hoặc đến khi hoàn thành tất cả nội dung được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng*.*

## Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp hợp đồng:

1. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

## Điều 9. Bất khả kháng:

Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm hoạ khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam,…

## Điều 10. Tạm dừng, hủy bỏ hợp đồng:

1. Vì lý do khách quan bất khả kháng phải dừng thì bên B cũng tạm dừng công việc theo nội dung tại Điều 1 của Hợp đồng này.
2. Công việc do Bên B thực hiện không đảm bảo yêu cầu được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A có quyền tạm dừng hoặc hủy bỏ hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.

## Điều 11. Quyết toán hợp đồng:

Hồ sơ quyết toán hợp đồng do Bên B lập, bao gồm các tài liệu sau:

1. Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.
2. Bảng xác nhận giá trị khối lượng phát sinh thực tế trong phạm vi hợp đồng.
3. Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.
4. Văn bản đề nghị nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, trong đó nêu rõ phần đã thanh toán (nếu có), phần đã tạm ứng (nếu có) và giá trị còn lại mà Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B.
5. Hóa đơn tài chính.
6. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

## Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

1. Hiện lực hợp đồng: kể từ ngày Bên A và Bên B thực hiện việc ký kết.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo luật định.

## Điều 13. Điều khoản chung:

1. Những đề xuất, thay đổi bổ sung của mỗi bên phải được thể hiện bằng văn bản và phải được hai bên thống nhất ký kết bằng các văn bản, phụ lục của hợp đồng và các văn bản, phụ lục này là một bộ phận không tách rời hợp đồng.
2. Hợp đồng cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước.
3. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
4. Hợp đồng được lập thành 08 (tám) bộ, Bên A giữ 04 (bốn) bộ, Bên B giữ 04 (bốn) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**  **CỦA BÊN A**  *(ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**  **CỦA BÊN B**  *(ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |